

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HSST

Ngày: 01/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hưng

Bà Tạ Thị Thúy Mơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST - HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ, ngày 19/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/8/1985 tại thành phố B – tỉnh Đắk Lắk; Nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: 518 Lê Duẩn, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Cán bộ công chức; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q1, sinh năm: 1959 và bà Lê Thị V, sinh năm: 1964; Bị cáo có vợ là Y Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1990 và 01 người con tên Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/11/2019 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Công T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 22/12/1957 tại huyện D – tỉnh Nghệ An; Nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 11, xã Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình X (đã chết) và bà Hoàng Thị S (đã chết); Bị cáo có vợ là Đậu Thị Tr, sinh năm: 1955 (đã chết), và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1982 và nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/11/2019 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công T: Ông Đinh Văn H1 - Luật sư của Văn phòng luật sư Văn Hiến thuộc đoàn luật sư tỉnh Kon Tum; Địa chỉ: Số 592 Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Bà Đậu Thị Tr; sinh năm: 1955 (đã chết).

Đại diện hợp pháp cho người bị hại: Chị Nguyễn Thị D, sinh ngày: 02/11/1983. Nơi cư trú: Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Chị D được những người thuộc hàng thừa kế của bà Tr ủy quyền là đại diện hợp pháp tham gia tố tụng tại Tòa án (Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Ông Triệu Đình C; sinh năm: 1964; Nơi cư trú: Thôn 11, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

2. Bà Đậu Thị D2; sinh năm: 1967; Nơi cư trú: Thôn 11, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

3. Bà Đậu Thị H3; sinh năm: 1958; Nơi cư trú: Thôn 11, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

4. Chị Y Nguyễn Thị Hồng H; sinh năm: 1990; Nơi cư trú: 518 Lê Duẩn, phường E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Ngô Sỹ H4; sinh năm: 1975; Nơi cư trú: 59 Phan Huy C, phường K, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Đình H5, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: xã Diên Th, huyện Diên C, tỉnh Nghệ An.

3. Bà Nguyễn Thị D3, sinh ngày: 02/11/1983; Nơi cư trú: Thôn 9, xã Đăk C, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

4. Bà Nguyễn D4, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Thôn 11, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum

5. Ông Nguyễn VănT, sinh năm : 1995; Nơi cư trú: Thôn 11, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum

(Các ông bà Nguyễn Đình H5, Nguyễn Thị D3, Nguyễn VănT đều ủy quyền cho bà Nguyễn Thị D tham gia tố tụng – Chị D có mặt tại phiên tòa).

- Những người tham gia tố tụng khác: Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 06/02/2019, Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô mang BKS số 47A-196.38 di chuyển từ huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum theo đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14) để về nhà tại thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô mang BKS số 47A-196.38 với vận tốc 74 km/h đi đến đoạn đường có biển báo hiệu nguy hiểm “Trẻ em” đồng thời phát hiện phía trước có xe mô tô BKS số 82K6-5226 do Nguyễn Công T điều khiển, phía sau chở bà Đậu Thị Tr lưu thông cùng chiều trên Quốc lộ 14 đoạn thuộc Thôn 11, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum nhưng Nguyễn Văn Q không phát tín hiệu còi cảnh báo nguy hiểm, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn nên khi xe mô tô do Nguyễn Công T điều khiển chuyển hướng sang đường, Nguyễn Văn Q đã không kịp thời xử lý dẫn đến tai nạn giao thông. Đối với Nguyễn Công T không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định nhưng ngày 06/02/2019 vẫn điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 109 cm³ chở bà Đậu Thị Tr tham gia giao thông; quá trình tham gia giao thông đã điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang đường khi không đảm bảo an toàn là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Do đó, Nguyễn Công T phải chịu trách nhiệm đối với cái chết của bà Đậu Thị Tr. Hậu quả làm bà Đậu Thị Tr chết, gây thương tích cho Nguyễn Công T với tỷ lệ tổn thương cơ thể đến 52%. Xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 14/TT-TTPY ngày 07/02/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Kon Tum kết luận nguyên nhân chết của bà Đậu Thị Tr là đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 79/TgT-TTPY ngày 27/5/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Kon Tum kết luận tỷ lệ thương tích của ông Nguyễn Công T tại thời điểm giám định là 52% (*Năm mươi hai phần trăm*).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Kon Tum.

Tại kết luận giám định tư pháp của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum ngày 13/02/2019, kết luận:

+ Phương tiện mang BKS 47A-196.38:

* Bên ngoài xe:

- Cụm đèn chiếu sáng trước phía bên phải bể hoàn toàn.
- Cản trước phía bên phải bể vỡ, dính vệt sơn màu xanh, bung hở so với vị trí lắp ghép.
- Phần trước ốp góc phía bên phải, phần trước nắp ca pô phía bên phải bị cong vênh biến dạng theo hướng từ trước ra sau.
- Lốp trước phía bên phải bị xẹp hơi.
- Kính chắn gió trước phía bên phải rạn nứt và lõm về sau.

- Mặt nạ trước, logo trước: Tách rời vị trí lắp ghép.
- Bầu đựng nước rửa kính phải bên phải bị nứt; 02 túi khí trước bị bung.
- * Hệ thống lái:

Tại thời điểm kiểm tra: Vì xe không hoạt động được nên không kiểm tra được hiệu quả của hệ thống lái. Hệ thống lái cơ khí có tác dụng.

- * Hệ thống phanh:

Tại thời điểm kiểm tra: Vì xe không hoạt động được nên không kiểm tra được hiệu quả phanh. Sự làm việc của bàn đạp phanh linh hoạt, không bị bó kẹt, thể tích dầu phanh trong bình chứa đúng quy định của nhà sản xuất, không phát hiện dầu phanh bị rò rỉ.

+ Phương tiện mang BKS 82K6-5226:

- * Bên ngoài xe:

- Cụm đèn xe không có.
- Moay ơ bánh xe sau bể vỡ
- Cầm xe (nan hoa) bánh xe sau cong vênh.
- Vành sau cong vênh.
- Gấp xe sau phía bên trái cong vênh.
- 02 bu lông tăng xích bị đứt, gãy.
- Bánh xe sau kẹt vào khung xe.
- Phần trước thanh cầm người ngồi sau phía bên trái bị cong qua phải.
- Phần sau giá gác chân người ngồi sau bên trái bị gãy lìa.
- Gác chân người lái bên trái cong về trước, cần đi số bung khỏi vị trí lắp ghép.
- Gương chiếu hậu bên trái, bầu lọc gió bị tách rời.
- Đầu tay phanh bên phải bị gãy lìa.
- Phần trước đầu tay cầm lái bên phải bị chà mòn.
- Ốp nhựa đầu xe bể vỡ, bung hở so với vị trí lắp ghép.
- Chấn bùn bánh xe trước bể.

- * Kiểm tra hệ thống phanh:

- Phanh trước: Có hiệu lực.
- Phanh sau: Vì moay ơ bánh xe sau bể vỡ nên không kiểm tra phanh sau.

- Hiện trường và quá trình khám nghiệm:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là trên Quốc lộ 14 đoạn qua Thôn 11, xã Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum. Đây là đoạn đường thẳng, mặt

đường được rải bê tông nhựa bằng phẳng, hai bên có dân cư sinh sống. Đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng chia lòng đường thành hai phần đường cho hai chiều xe chạy riêng biệt. Tại mỗi phần đường có vạch sơn màu trắng chia làn đường dành cho xe thô sơ và làn đường cho xe cơ giới. Trước vị trí xảy ra tai nạn có biển báo nguy hiểm “Trẻ em” nằm bên phải đường hướng huyện Đắk Tô đi huyện Đắk H. Lòng đường rộng 11,1m; từ vạch sơn vàng đến mép đường nhựa bên phải là 5,4m; từ vạch sơn trắng tại phần đường huyện Đắk Tô đi huyện Đắk Hà đến mép đường nhựa bên phải là 1,9m.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: lấy trụ điện ký hiệu KTLT-105A nằm bên phải đường hướng từ huyện Đắk Tô đi huyện Đắk Hà là chuẩn. Các số đo tính đến mép đường nhựa bên phải hướng huyện Đắk T đi huyện Đắk H.

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

Tại hiện trường xe mô tô mang BKS 82K6-5226 ngã nằm trên đường, phần chân dậm phanh tiếp giáp với mặt đường, đầu xe quay hướng Đông, đuôi xe quay hướng Tây. Trục trước xe mô tô đến mép đường nhựa bên phải là 5,85m; trục sau xe mô tô đến mép đường nhựa bên phải là 4,85m.

Ghi nhận 7 vết cà (ký hiệu VC; được đánh số thứ tự từ VC1 đến VC7), các vết cà có chiều hướng tạo thành theo hướng huyện Đắk Tô đi huyện Đắk Hà. VC1 dài 1,6m, đầu VC 1 đến mép đường nhựa bên phải là 4,4m, cuối VC 1 đến mép đường nhựa bên phải là 4,45m. VC 2 dài 5,4m, đầu VC 2 đến mép đường nhựa bên phải là 4,7m, cuối VC 2 đến mép đường nhựa bên phải 5,1m. VC 3 dài 0,35m, đầu VC 3 đến mép đường nhựa bên phải là 4,9m, cuối VC 3 đến mép đường nhựa bên phải là 4,9m. VC 4 dài 1,46m, đầu VC 4 đến mép đường nhựa bên phải là 4,9m, cuối VC 4 đến mép đường nhựa bên phải là 4,95m. VC 5 dài 8,2m, đầu VC 5 đến mép đường nhựa bên phải là 4,8m, cuối VC 5 đến mép đường nhựa bên phải là 5,1m. VC 6 dài 42,9m, đầu VC 6 đến mép đường nhựa bên phải là 5,57m, cuối VC 6 đến mép đường nhựa bên phải là 5,8m. VC 7 dài 28,3m, đầu VC 7 đến mép đường nhựa bên phải là 5,45m, cuối VC 7 đến mép đường nhựa bên phải là 5,1m.

Tại hiện trường xe ô tô BKS 47A-196.38 đầu quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc. Trục trước bên tài đến mép đường nhựa bên phải là 4,2m; Trục sau bên tài đến mép đường nhựa bên phải là 4,3m; Nạn nhân 1 bà Đậu Thị Trầu quay hướng Đông, chân quay hướng Tây; vị trí đầu đến mép đường nhựa bên phải là 1,9m; Nạn nhân 2 ông Nguyễn Công T, đầu quay hướng Nam, chân quay hướng Bắc.

Ghi nhận 3 vết phanh (ký hiệu VP; được đánh số thứ tự từ VP1 đến VP3), Vết phanh 1 dài 8,1m; Vết phanh 2 dài 9,1m; Vết phanh 3 dài 2,9m.

Ghi nhận 02 vị trí mảnh vỡ (ký hiệu MV; được đánh số thứ tự từ MV1 đến MV2). Mảnh vỡ 1 có kích thước (0,9x0,4)m, tâm mảnh vỡ 1 đến mép đường nhựa bên phải là 10,1m. Mảnh vỡ 2 có kích thước (0,6x0,4)m, tâm mảnh vỡ 2 đến mép đường nhựa bên phải là 3,3m. Vị trí mũ bảo hiểm đến mép đường

nhựa bên phải là 10,4m. Vị trí chiếc dép 1 đến mép đường nhựa bên phải là 3,8m. Vị trí chiếc dép 2 đến mép đường nhựa bên phải là 3m.

Tại hiện trường để lại 02 dấu vết máu (*Ký hiệu VM1, VM2*), tâm VM1 đến mép đường nhựa bên phải 2,8m; tâm VM2 nằm trùng với vị trí đầu của nạn nhân 2.

Từ trục trước bên tài xe ô tô đến trục trước xe mô tô là 9,5m, đến trục sau xe mô tô là 9,75m. Từ trục trước bên phụ xe ô tô đến trục trước xe mô tô là 9,2m, đến trục sau xe mô tô là 9,2m.

Căn cứ chiều hướng lưu thông của các phương tiện, các dấu vết để lại hiện trường xác định điểm va chạm đầu tiên “*Điểm đụng đầu*” có vị trí như sau: Đến mép đường nhựa bên phải là 3,6m; đến đầu vết cà 1 là 3,15m; đến đầu vết cà 2 là 4,7m; đến đầu vết cà 3 là 8,7m; đến đầu vết cà 4 là 9,15m; đến đầu vết cà 5 là 11,9m; đến đầu vết cà 6 là 22,15m; đến đầu vết cà 7 là 37,3m; đến đầu vết phanh 1 là 10,07m; đến đầu vết phanh 2 là 45,20m; đến đầu vết phanh 3 là 51,50m; đến tâm mảnh vỡ 1 là 21m; đến tâm mảnh vỡ 2 là 28m; đến vị trí mũ bảo hiểm là 21,9m; đến vị trí dép 1 là 24,5m; đến vị trí dép 2 là 36,4m; đến tâm vết máu 1 là 42m; đến tâm vết máu 2 là 65m; đến vị trí đầu nạn nhân 1 là 41,6m; đến trục sau bên phụ xe ô tô là 54,4m; đến trục sau bên tài xe ô tô là 54,6m; đến trục trước bên phụ xe ô tô là 56,85m; đến trục trước bên tài xe ô tô là 57,1m; đến trục trước xe mô tô là 65,4m; đến trục sau xe mô tô là 65,75m; đến biển báo nguy hiểm “Trẻ em” là 23,6m.

Mở rộng hiện trường ra khu vực xung quanh không phát hiện gì thêm. Trong quá trình khám nghiệm hiện trường đã vẽ sơ đồ, chụp hình minh họa.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Công T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 36 tháng đến 48 tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Công T** 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 60 tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe mô tô mang BKS 82K6-5226, nhãn hiệu Suzuki, màu xanh.

+ Đối với 01 (Một) xe ô tô BKS 47A-196.38, nhãn hiệu Toyota, màu bạc cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tạm thu giữ để phục vụ điều tra đã được trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô Sỹ Huy.

- Về dân sự:

Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, Nguyễn Văn Q đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Đậu Thị Trsố tiền 70.000.000VNĐ (Bảy mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Đối với Nguyễn Công T sau khi thương tích được điều trị ổn định đã tổ chức họp gia đình, nhận lỗi khi để xảy ra tai nạn giao thông và tự nguyện đóng góp số tiền 8.000.000VNĐ (Tám triệu đồng) để các con xây dựng mộ phần cho bà Đậu Thị Tr.

Đối với hư hỏng của xe ô tô biển số 47A-196.38 đã được Nguyễn Văn Q mang đi sửa chữa, thay thế; anh Ngô Sỹ Huy đã nhận lại xe ô tô và không yêu cầu Nguyễn Văn Q bồi thường gì thêm. Đối với chi phí sửa chữa xe ô tô, Quang không yêu cầu Nguyễn Công T bồi thường.

Đối với thiệt hại tài sản do hư hỏng của xe mô tô biển số 82K6-5226, Nguyễn Công T không yêu cầu Nguyễn Văn Q phải bồi thường.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công T trình bày lời bào chữa cho bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì Hồ sơ có một số vi phạm tố tụng của cơ quan điều tra về trình tự thủ tục Giám định; Định giá tài sản và tình tiết bị cáo T không chạy ngang qua đường như cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo và đại diện theo ủy quyền của người bị hại không có ý kiến tranh luận gì; nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện theo ủy quyền của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Riêng đối với phần quan điểm bào chữa và tranh luận của Luật sư Hiến cho rằng: Hồ sơ không có Quyết định thành lập Hội đồng định giá tài sản; Khi giám

định không kết luận rõ về phanh xe ô tô BKS 47A-196.38 có đảm bảo an toàn kỹ thuật hay không? Lời khai của bị cáo Q có mâu thuẫn so với bản ảnh và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn...

Về ý kiến của Luật sư Hiến nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình tiến hành định giá tài sản trong tố tụng đều thực hiện đúng thành phần (theo Quyết định số 274/QĐ-UBND, ngày 24/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà) theo Biên bản định giá tài sản (Bút lục số 52) và Kết luận định giá tài sản (Bút lục số 53). Đối với xe ô tô BKS 47A-196.38 khi gây tai nạn thì hệ thống phanh cũng như máy móc đều vẫn còn hoạt động tốt (theo kết luận kiểm định còn thời hạn lưu hành đến ngày 08/7/2020). Do đó yêu cầu của Luật sư Hiến đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều đảm bảo và hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận giám định pháp y về tử thi có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/02/2019, Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô biển số 47A-196.38 lưu thông trên đường Hồ Chí Minh (*Quốc lộ 14*). Đến đoạn đường có biển báo hiệu nguy hiểm “Trẻ em” thuộc Thôn 11, xã Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum nhưng không phát tín hiệu còi cảnh báo nguy hiểm, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn (*theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 “Nay được thay thế bằng Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019” của Bộ Giao thông vận tải*) đã tông vào xe mô tô do Nguyễn Công T điều khiển, chở phía sau bà Đậu Thị Tr. Hậu quả làm bà Đậu Thị Tr chết do đa chấn thương và ông Nguyễn Công T tỷ lệ tổn thương cơ thể là 52%. Đối với Nguyễn Công T không có giấy phép lái xe (*theo quy định tại khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ*), phía sau chở bà Đậu Thị Tr chuyển hướng sang đường khi không đảm bảo an toàn (*theo khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ*).

Xét về nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo Nguyễn Công T khi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, khi chuyển hướng sang đường không đảm bảo an toàn và không chú ý quan sát, ngoài ra bị cáo Tiến khi điều khiển xe chở bà Truyền không biết bà Truyền có đội mũ bảo hiểm hay không. Tại phiên tòa cũng như hồ sơ vụ án lời khai của người làm chứng thể hiện hiện trường để lại chỉ có 01 mũ bảo hiểm. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q khi điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường Hồ Chí Minh (*Quốc lộ 14*) chạy với tốc độ cao (74km/h) khi đoạn đường có biển báo hiệu nguy hiểm “Trẻ em” đã không giảm tốc độ, không phát tín hiệu còi cảnh báo nguy hiểm nên khi gặp bị cáo Nguyễn Công T phía sau chở bà Đậu Thị Trqua đường nên không kịp xử lý an toàn, gây hậu quả tai nạn nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Với các phân tích nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo không chấp hành tốt luật lệ an toàn giao thông theo đúng quy định của pháp luật, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật bảo vệ đó là tính mạng của công dân, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn nên cần áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo một cách phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo đều được gia đình bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Q là Đảng viên, vợ đang mang thai cháu thứ 2, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo T trong tai nạn cũng bị thiệt hại về sức khỏe, vợ bị cáo cũng bị mất trong vụ tai nạn này và hiện tại sức khỏe bị cáo đau yếu thường xuyên. Bị cáo cũng là người có công với cách mạng và được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến (bút lục 74,75) trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Nguyễn Công T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà xử các bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Nguyễn Công T đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại chị Nguyễn Thị D không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm về thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Ông Ngô Sỹ H là chủ sở hữu xe ô tô BKS 47A-196.38 không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vật chứng:*

+ 01 (Một) xe mô tô mang BKS 82K6-5226, nhãn hiệu Suzuki, màu xanh

là phương tiện gây tai nạn. Nhưng bị cáo T không đề nghị nhận lại nên tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 (Một) xe ô tô BKS 47A-196.38, nhãn hiệu Toyota, màu bạc cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tạm thu giữ để phục vụ điều tra. Đến nay, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô Sỹ H xét thấy là phù hợp.

[6] Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” để phục vụ công tác thi hành án.

[7] Các vấn đề khác: Không

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Công T là người có công với cánh mạng nên được xem xét miễn án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn Q và Nguyễn Công T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn Q** cho trường Đại học Tây Nguyên, tỉnh Đăk Lăk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Trường Đại học Tây Nguyên, tỉnh Đăk Lăk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Quang.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 65; điểm b,s,x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công T** 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Công T** cho Ủy ban nhân dân xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Tiến.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: TUYÊN:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) xe mô tô mang BKS 82K6-5226, nhãn hiệu Suzuki, màu xanh, số máy: VN192653, số khung: RLSBE49L050192653.

(Vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà được ban hành kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số: 12/QĐ-VKS ngày 27/5/2020 của VKSND huyện Đắk Hà).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Công T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC;
- Tòa cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- CA huyện Đắk Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Đắk Hà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quý Nhân